

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Phương án cổ phần hóa**  
**Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam, với những nội dung chính sau đây:**

1. Tên gọi, trụ sở chính:

a) Tên gọi:

- Tên bằng tiếng Việt: Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Tên giao dịch: Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Tên bằng tiếng Anh: THE VIETNAM NATIONAL TEA - JOINT STOCK CORPORATION

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VINATEA.JSC

- Biểu tượng LOGO:



**Vinatea**

b) Trụ sở chính:

- Trụ sở chính: 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 04.36226990; Fax: 04.36226991

- Website: [www.vinatea.com.vn](http://www.vinatea.com.vn)

2. Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần:

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp; được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Chè Việt Nam.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần kế thừa các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Chè Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức cổ phần hóa:

Bán toàn bộ phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và kết hợp phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

5. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 370.000.000.000 (Ba trăm bảy mươi tỷ đồng).

b) Cổ phần phát hành lần đầu: 37.000.000 cổ phần (Ba mươi bảy triệu cổ phần), mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam, trong đó:

- Cổ phần nhà nước nắm giữ 0% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Tổng công ty: 1.627.200 cổ phần, chiếm 4,398% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 11.789.000 cổ phần, chiếm 31,862% vốn điều lệ.

- Cổ đông chiến lược: 23.583.800 cổ phần, chiếm 63,74% vốn điều lệ.

#### 6. Lựa chọn và bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

a) Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tiêu chí và chịu trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư chiến lược có năng lực, phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cam kết đầu tư lâu dài phát triển Tổng công ty Chè Việt Nam và theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

#### 7. Thời gian và phương thức tổ chức bán đấu giá cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán:

- Thời gian bán cổ phần: Trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định và chịu trách nhiệm về mức giá khởi điểm bán đấu giá, lựa chọn tổ chức tài chính trung gian và Sở giao dịch chứng khoán để bán cổ phần, chỉ đạo Tổng công ty Chè Việt Nam tổ chức, triển khai bán cổ phần ra công chúng.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện việc đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ

phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.

#### 8. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 1.319 người.

- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 1.180 người.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chỉ đạo Tổng công ty Chè Việt Nam rà soát, bổ sung phương án sắp xếp lao động, xác định số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, phương án chia số dư các quỹ trên (nếu có) theo quy định và thực hiện chế độ đối với người lao động không chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần theo đúng chế độ nhà nước quy định. Nguồn kinh phí chi trả cho người lao động, mất việc làm thực hiện theo quy định hiện hành, trường hợp thiếu thì sử dụng nguồn thu bán vốn nhà nước.

#### 9. Chi phí cổ phần hóa:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định dự toán và phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa; Tổng công ty Chè Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty theo quy định hiện hành.

#### 10. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa:

Tiền thu được từ bán cổ phần sau khi giảm trừ các khoản theo quy định, phần còn lại Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam có trách nhiệm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

#### 11. Về đất đai:

Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất.

#### 12. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước:

Trong trường hợp không bán hết vốn nhà nước, trước mắt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần; sau 1 năm kể từ khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần thì chuyển quyền đại diện chủ sở hữu

phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Chè - Công ty cổ phần về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) quản lý theo quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 Quyết định này.

b) Bổ sung giá trị (vườn chè giao khoán) theo sổ sách kế toán là 2.555.393.940 (hai tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) vào giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty Chè Việt Nam để thực hiện cổ phần hóa. Sau khi văn bản hướng dẫn xác định giá trị vườn cây có hiệu lực Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đánh giá lại giá trị vườn chè xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ.

c) Chỉ đạo Tổng công ty Chè Việt Nam rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của Tổng công ty phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nơi có đất Tổng công ty đang sử dụng để được phê duyệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê đất theo quy định.

Trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang sản phẩm cây trồng khác, việc khác, phải theo quy hoạch sử dụng đất, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật đất đai, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

d) Chỉ đạo Tổng công ty Chè Việt Nam công bố thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa, tiếp tục xử lý những tồn tại về tài chính liên quan đến giá trị doanh nghiệp, đất đai, lao động và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam thành Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần.

đ) Cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần (nếu có).

2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Chè Việt Nam cho đến khi bàn giao toàn bộ: Tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tổng công ty Chè Việt Nam - Công ty cổ phần.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá và Hội đồng thành viên Công ty mẹ - Tổng công ty Chè Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Chè Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT, HC;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Vũ Văn Ninh**